

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25/6/2024

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

Mẫu số 52-DS theo NQ số 01/2017/NQ-HĐTP
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch và bà Hà Thị Ngọc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị P. Sinh năm 1986.

Trú tại: Bản X C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Xóm V, xã T H, huyện Q H, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hà Văn N. Sinh năm 1986.

Trú tại: Bản X C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Phượng trình bày:

- Về quan hệ tình cảm: Chị Trương Thị P và anh Hà Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 và có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi đám cưới thì vợ chồng về chung sống với gia đình bố mẹ chồng được khoảng 08 tháng thì làm nhà và ra sinh sống riêng tại bản X C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 19/02/2014 mới tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh N thường xuyên uống rượu, đánh đập chị P nhiều lần, ngoài ra anh N còn nghiện chất ma túy nữa, do đó vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Hiện nay chị P không còn tình cảm với anh N nữa, thấy rằng quan hệ hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung

không còn hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị Trương Thị P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hà Văn N.

- Về quan hệ con cái: Chị Trương Thị P và anh Hà Văn N có 01 người con chung là Hà Trương Ngọc H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2005, ngoài ra chị P không có con riêng và vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, không bị hạn chế về năng lực hành vi, có sức khoẻ và đã tự mình lao động sản xuất để nuôi sống bản thân nên chị P không yêu cầu giải quyết về quan hệ con cái.

- Về tài sản và nợ: Chị Trương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi Giấy triệu tập cho anh Hà Văn N, tuy nhiên anh N đều không có mặt tại Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Qua xác minh tại UBND xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An được biết, sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập của Tòa án thì cán bộ UBND xã đã trực tiếp nhiều lần đến nhà anh N để giao. Tuy nhiên, anh N không có mặt ở nhà và vắng mặt khỏi địa phương nên đã không trực tiếp giao được các văn bản tố tụng của Tòa án. Cán bộ Tòa án đã trực tiếp xác minh, lấy lời khai ông Hà Văn P (là bố đẻ của anh N) được biết: Sau khi kết hôn thì chị P và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vài năm trở lại đây anh N nghiện chất ma tuý và từng đi cai nghiện ma tuý, chị P và anh N đã ly thân từ năm 2018 đến nay, lâu nay anh N đi làm ăn xa ở các tỉnh phía nam, gia đình không biết rõ anh N làm công việc gì, không rõ địa chỉ tạm trú cụ thể ở đâu, lâu nay anh N cũng không về thăm nhà. Kết quả xác minh tại Công an xã C B, huyện Q C cho biết: Anh Hà Văn N có hộ khẩu thường trú tại bản X C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh N không có mặt ở nhà và vắng mặt khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì, anh N không làm thủ tục khai báo tạm vắng hoặc cắt chuyển nơi đăng ký thường trú với chính quyền địa phương theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, cán bộ Tòa án đã trực tiếp tiến hành giao Thông báo về phiên họp, thông báo hoãn phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa, tuy nhiên do anh N không có mặt ở nhà và địa phương nên đã tiến hành lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản tố tụng nêu trên và niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn cố tình che giấu địa chỉ và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Trương Thị P được ly hôn với anh Hà Văn N; hiện nay con chung của chị P và anh N đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự mình lao động sản xuất nuôi sống bản thân nên đề nghị không xem xét về việc giao nuôi dưỡng con chung; Chị P không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản và nợ nên đề nghị không xem xét. Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc chị Trương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có đăng ký thường trú tại bản X C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án mặc dù đã được thông báo, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng, nhưng hiện nay đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng hoặc cắt chuyển nơi đăng ký thường trú với chính quyền địa phương, như vậy bị đơn đã cố tình che giấu địa chỉ, ngoài ra bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa chị Trương Thị P và anh Hà Văn N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh N thường xuyên uống rượu, đánh đập chị P nhiều lần, ngoài ra theo lời khai của ông Hà Văn P (bố đẻ của anh N) cung cấp thì được biết anh N là người nghiện chât ma túy và đã từng đi cai nghiện ma túy. Chị P và anh N đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị P không còn quan tâm hay còn tình cảm với anh N nữa, vì vậy chị P nhất quyết ly hôn với anh N. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được hiện nay anh N đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì và ở đâu, không chấp hành các quy định của pháp luật, cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị P và anh N không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị Trương Thị P được ly hôn với anh Hà Văn N, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con cái: Chị Trương Thị P và anh Hà Văn N có 01 người con chung là Hà Trương Ngọc H, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2005. Hiện nay con chung đã trên 18 tuổi, trưởng thành, không bị hạn chế về năng lực hành vi, có sức khỏe và đã tự lao động sản xuất để nuôi sống bản thân nên chị P không yêu cầu giải quyết về quan hệ con cái, nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản và nợ: Chị Trương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét. Sau này nếu giữa các bên có yêu cầu giải quyết về chia tài sản và nợ

chung thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị P. Cho chị Trương Thị P được ly hôn với anh Hà Văn N.

- Về án phí: Chị Trương Thị P phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009832 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Chị Trương Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Các bên đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND h Quỳnh Châu; VKSND tỉnh Nghệ An;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- UBND xã Châu Bính, huyện Quỳnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu văn phòng.

Lô Văn Linh